

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày 25/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trưởng và ông Nguyễn Đức Nghị;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ
Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ
thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với các Bị
cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Văn L.** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 10/01/1964; tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Trú quán: khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12. Dân tộc: Dao;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Triệu Văn L1 (đã chết) và bà: Lý Thị Kh (đã chết);
Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1968; Con: có 02 con (Lớn sinh năm 1986, nhỏ
sinh năm 1988);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại
tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Triệu Văn T1.** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10/01/1971; tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trú quán: khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12. Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Triệu Văn Q (đã chết) và bà: Lý Thị E (đã chết);

Vợ: Đặng Thị Th, sinh năm 1975; Con: có 02 con (Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho Bị cáo L:* Ông Bùi Đức D – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
- *Người bào chữa cho Bị cáo T1:* Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
- *Bị hại:* Vườn Quốc gia X, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: xã X1, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Gia Kh – chức vụ: Phó giám đốc (theo Giấy ủy quyền số: 02/GUQ-VQG ngày 23/5/2023 của Giám đốc Vườn quốc gia X) – có mặt.

- *Người làm chứng:*
 1. NLC1 – chức vụ: Trạm trưởng Trạm kiểm lâm L, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).
 2. NLC2 – Tổ trưởng Tổ bảo vệ rừng B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).
 3. NLC3 – Trạm trưởng Trạm bảo vệ rừng Đ Vườn quốc gia X (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:

Do có nhu cầu làm nhà ở nên vào khoảng cuối tháng 09/2022 Triệu Văn L đã thuê Triệu Văn T1 (L và T1 là anh em đồng hao) vào Vườn Quốc gia X chặt 01 (một) cây gỗ Trai lý để xẻ thành tấm rồi chuyển về lán trại của L, T1 sẽ nhận được tiền công là 500.000đ. T1 đồng ý, và mang theo cưa máy cầm tay nhãn hiệu STIHLMS381 màu nâu đỏ của gia đình, cùng L đi đến khu vực Đồi Trò (Suối Cụt), khu B, xã Đ, huyện T (gần chỗ lán trại của gia đình L) cưa đổ 01 cây gỗ Trai lý. Sau đó, T1 dùng cưa máy xẻ thân cây thành 09 (chín) tấm gỗ có kích thước dài ngắn khác nhau. Sau khi xẻ xong, T1 đi về nhà còn L ở lại và tự vận chuyển 09 tấm gỗ đem về để ở lán trại của gia đình L, phân cành, ngọn, gốc để lại hiện trường.

Ngày 07/12/2022, đại diện Vườn Quốc Gia X phối hợp với Trạm kiểm lâm L thuộc Hạt kiểm lâm huyện T tuần tra, kiểm soát, bảo vệ rừng đã phát hiện và thu giữ 09 tấm gỗ Trai Lý tại lán trại của Triệu Văn L ở khu vực đồi Trò (Suối Cụt) thuộc khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trong đó, 02 (hai) tấm dài 3,0m, rộng 8cm, dày 8cm; 06 (sáu) tấm dài 3,0m, rộng 15cm, dày 6cm; 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 26cm, dày 3cm. Tổng khối lượng gỗ quy tròn là 0,357 m³.

Ngày 28/12/2022, Trạm bảo vệ rừng Đ thuộc Vườn quốc gia X khi đi tuần tra, phát hiện tại Đồi Trò (Suối Cụt), khu B, xã Đ, huyện T thuộc khoảnh 1, tiểu khu 267 của Vườn Quốc Gia X có 01 (một) gốc cây Trai lý bị chặt hạ, để lại hiện trường phần ngọn, cành, gốc còn phần thân gỗ đã chuyển đi nơi khác. Trạm quản lý bảo vệ rừng đã báo cáo Công an xã Đ, Công an xã tiếp nhận tin báo và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T phối hợp cùng với Vườn Quốc gia X khám nghiệm hiện trường tại Đồi Trò (Suối Cụt), khu B, xã Đ, huyện T thuộc khoảnh 1, tiểu khu 267, Vườn Quốc gia X đã xác định vật chứng là:

- 01 (một) Gốc cây Trai lý có đường kính 58cm;
- 10 (mười) tấm gỗ xẻ (đã trừ vỏ) có kích thước dài ngắn khác nhau, khối lượng = $0,275\text{m}^3$ gỗ xẻ, tổng khối lượng gỗ quy tròn = $0,44\text{m}^3$,
- 05 (năm) khúc gỗ có đường kính dài rộng khác nhau, khối lượng gỗ quy tròn của 05 khúc gỗ là $1,230\text{m}^3$.

Tổng khối lượng gỗ khai thác trái phép còn để lại hiện trường quy tròn là: $1,67\text{m}^3$.

Ngày 09/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số 12/QĐ - TCGĐ “Yêu cầu giám định rừng và giám định nhóm gỗ” xác định gốc cây Trai lý bị chặt hạ và các phần ngọn, cành cùng các thanh, tấm gỗ để lại hiện trường thuộc nhóm mấy có cùng nhóm gỗ với 09 tấm gỗ thu tại lán trại của Triệu Văn L không.

Tại bản kết luận giám định của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Phú Thọ ngày 18/01/2023 xác định:

- Vị trí gốc cây bị chặt hạ và xẻ thuộc khoảnh 1, tiểu khu 267, xã Đ, huyện T do Vườn quốc gia X quản lý và thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt. Như vậy, vị trí gốc cây bị chặt hạ và xẻ thuộc rừng đặc dụng Vườn quốc gia X;
- Gốc cây bị chặt hạ là gỗ Trai lý (tên gọi khác là Trai có tên khoa học *Garcinia fagraeoides*) thuộc loài nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA (Theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định 84/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019);
- Số gỗ, ngọn, cành và gốc để lại hiện trường xung quanh gốc cây bị chặt hạ so với 09 tấm gỗ xẻ thu giữ tại lán trại của Triệu Văn L đều là gỗ Trai lý.

Đối với việc xác định giá trị thiệt hại tài sản 01 cây gỗ Trai lý. Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã yêu cầu định giá. Tại bản kết luận định giá tài sản

ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện T xác định tổng giá trị thiệt hại là 11.442.000đ.

Vật chứng của vụ án:

- Thu tại lán trại của Triệu Văn L ở khu vực đồi Trò (Suối Cụt) thuộc khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. 09 (chín) tấm gỗ Trai Lý, trong đó: 02 (hai) tấm dài 3,0m, rộng 8cm, dày 8cm; 06 (sáu) tấm dài 3,0m, rộng 15cm, dày 6cm; 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 26cm, dày 3cm. Tổng khối lượng gỗ quy tròn là 0,357 m³.
- Thu của Triệu Văn T1: 01 cửa máy cầm tay nhãn hiệu STIHLMS381, thân máy phần nhựa có màu nâu đỏ, phần kim loại màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Phát hiện, thu giữ tại hiện trường ở Đồi Trò (Suối Cụt), khu B, xã Đ, huyện T thuộc khoảnh 1, tiểu khu 267 của Vườn Quốc gia X là:

+ 01 (một) Gốc cây Trai lý có đường kính 58cm;

+ 10 (mười) tấm gỗ xẻ (đã trừ vỏ) có kích thước dài ngắn khác nhau, cụ thể: 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 26cm, dày 4,0cm; 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 44cm, dày 2,5cm; 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 7cm, dày 2,0cm; 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 7cm, dày 3,0cm; 01 (một) tấm dài 3,1m, rộng 27cm, dày: 10cm; 01 (một) tấm dài 3,1m, rộng 40cm, dày 3,0cm; 01 (một) tấm dài 3,1m, rộng 15cm, dày 7,0cm; 01 (một) tấm dài 3,4m, rộng 23cm, dày 4,0cm; 01 (một) tấm dài 1,45m, rộng 10cm, dày 7,0cm; 01 (một) tấm dài 1,6m, rộng 9cm, dày 8,0cm). Khối lượng = 0,275m³ gỗ xẻ, tổng khối lượng gỗ quy tròn = 0,44m³,

+ 05 (năm) khúc gỗ có đường kính dài rộng khác nhau cụ thể: 01 khúc dài 3,3m, rộng 44cm; 01 khúc dài 3,5m, rộng 28cm; 01 khúc dài 5,7m, rộng 28cm; 01 khúc dài 3,2m, rộng 23cm; 01 khúc dài 0,15m, rộng 52cm. Khối lượng gỗ quy tròn của 05 khúc là 1,230m³.

Tổng khối lượng gỗ khai thác trái phép còn để lại hiện trường quy tròn là: 1,67m³.

Vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện T bàn giao cho Vườn quốc gia X quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Vườn quốc gia X không có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các Bị cáo.

Những người làm chứng đều thừa nhận, việc phát hiện 09 (chín) tấm gỗ tại lán trại của Triệu Văn L và phát hiện gốc, ngọn, cành cây gỗ đã bị chặt hạ đều ở tại khu vực Đồi Trò (suối Cụt) thuộc khu B, xã Đ.

2. Các vấn đề khác:

Căn cứ vào hành vi phạm tội và các tài liệu chứng cứ thu thập được ngày 09/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Bị can và Lệnh bắt Bị can để tạm giam đối với Triệu Văn L và Triệu Văn T1 về tội: "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa chữa, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, Bị cáo L và Bị cáo T1 đều xin được miễn nộp tiền án phí hình sự vì là người dân tộc thiểu số: Dân tộc: Dao, hiện đang sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT - VKS - TS ngày 27/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các Bị cáo Triệu Văn L và Triệu Văn T1 về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm e khoản 1 Điều 232 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố các Bị cáo: Triệu Văn L, Triệu Văn T1 phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".
- Xử phạt Bị cáo Triệu Văn L từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09/02/2023.
- Xử phạt Bị cáo Triệu Văn T1 từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09/02/2023.
- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho Bị cáo L, Bị cáo T1.
- Trách nhiệm dân sự: Xác nhận Bị hại không yêu cầu các Bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của các Bị cáo gây ra.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
 - + Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước: 09 (chín) tấm gỗ Trai lý đã xẻ thành hộp có khối lượng quy tròn: 0,357m³ (thu tại lán trại của Triệu Văn L) và 01 (một) chiếc cưa máy cầm tay nhãn hiệu STIHLMS381, thân máy phần nhựa có màu nâu đỏ, phần kim loại màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng (thu của Triệu Văn T1).
 - + Xác nhận cơ quan CSĐT Công an huyện T đã Bàn giao 1,67m³ gỗ quy tròn, loại gỗ: Trai lý (sổ gỗ, cành, ngọn, cùng các thanh, tấm để lại tại

hiện trường khu B, xã Đ thuộc khoảnh 1 tiểu khu 267 xã Đ của Vườn quốc gia X) cho Vườn Quốc gia X để quản lý theo quy định.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo L, Bị cáo T1.

4. Bị hại đề nghị:

- Về mức hình phạt: đề nghị xét xử các Bị cáo theo quy định của pháp luật;
- Trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu các Bị cáo phải bồi thường thiệt hại;
- Vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Vườn Quốc gia X số vật chứng còn lại tại hiện trường để quản lý theo quy định.

5. Phát biểu của Người bào chữa cho Bị cáo L: Nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hành vi, loại tội đối với Bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho Bị cáo L tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 do Bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo mức hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên và cho Bị cáo được hưởng án treo.

6. Phát biểu của Người bào chữa cho Bị cáo T1: Nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hành vi, loại tội đối với Bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho Bị cáo T1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 do Bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo mức hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên và cho Bị cáo được hưởng án treo.

7. Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, cho các Bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo, Người bào chữa, Bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay, các Bị cáo Triệu Văn L và Triệu Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người làm chứng, vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Trong khoảng cuối tháng 9/2022, tại khu vực Đồi Trò (Suối Cụt), khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ thuộc khoảnh 1, tiểu khu 267 của Vườn Quốc gia X, tỉnh Phú Thọ Triệu Văn L và Triệu Văn T1 đã có hành vi khai thác trái phép 01 (một) cây gỗ Trai lý, tổng khối lượng gỗ quy tròn là: **2,027m³**.

Gỗ Trai lý thuộc Danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA (Theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định 84/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019);

Vườn quốc gia X, tỉnh Phú Thọ là rừng đặc dụng được thành lập theo Quyết định số: 49/2002/QĐ-TTg ngày 17/4/2002 của Thủ tướng Chính Phủ. Vị trí mà các Bị cáo chặt hạ và xẻ cây Trai lý nằm trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của Vườn quốc gia.

Các Bị cáo thực hiện hành vi khai thác lâm sản trong trạng thái tinh thần bình thường, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Triệu Văn L và Triệu Văn T1 đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của BLHS năm 2015;

Tại Điều 232 của BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

e) Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ 03 mét khối (m³) đến dưới 08 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 01 mét khối (m³) đến dưới 03 mét khối (m³) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Nhằm bảo vệ tính nguyên vẹn của hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học; đồng thời, góp phần quan trọng trong bảo vệ môi trường; cải thiện đời sống nhân dân vùng đệm, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng nên Vườn Quốc gia X, tỉnh Phú Thọ được thành lập theo Quyết định số: 49/2002/QĐ-TTg ngày 17/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Với trách nhiệm là người dân sống trong Vườn quốc gia, vùng đệm của Vườn quốc gia đáng lẽ các Bị cáo phải cùng với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cùng chung tay, góp sức để bảo vệ, phát triển rừng nhưng vì tư lợi mà các Bị cáo đã có hành vi khai thác trái phép lâm sản thuộc nhóm nguy cấp, quý hiếm cần được bảo tồn. Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến quy định về quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các Bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các Bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ là do tự phát, không phân công nhiệm vụ, cụ thể cho từng người nên không coi là phạm tội có tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người trực tiếp thuê và lựa chọn loại gỗ, để cho Bị cáo T1 cắt nên Bị cáo L có vai trò quan trọng hơn Bị cáo T1 trong việc thực hiện tội phạm.

- *Về nhân thân:* Các Bị cáo có nhân thân tốt, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật hạn chế.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Triệu Văn T1 và Triệu Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015;

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các Bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các Bị cáo gây tổn hại nghiêm trọng đến thiên nhiên là ngôi nhà chung của cả cộng đồng. Trong những năm vừa qua, việc biến đổi khí hậu ảnh hưởng rất lớn đến các quốc gia, trong đó có Việt Nam, một trong những nguyên nhân gây nên hiện tượng này là do sự tàn phá, hủy hoại thiên nhiên của con người. Vì vậy, những hành vi khai thác, chặt phá trái phép tài nguyên rừng như các Bị cáo đã làm cần được ngăn chặn và xử phạt nghiêm minh mới đảm bảo được mục đích của pháp luật là giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Do đó, cần xử các Bị cáo bằng hình phạt tù trên

mức khởi điểm nhưng ở mức thấp theo đề nghị kiểm sát viên là phù hợp, đồng thời cũng cho các Bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 232 của BLHS năm 2015 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo kết quả xác minh tình trạng tài sản, kinh tế ngày 30/3/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T thì: Các Bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản có giá trị lớn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 09 (chín) tấm gỗ Trai lý đã xẻ thành hộp thu giữ tại lán trại của Triệu Văn L có khối lượng quy tròn: 0,357m³ và 01 cưa máy cầm tay nhãn hiệu STIHLMS381, thân máy phần nhựa có màu nâu đỏ, phần kim loại màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Triệu Văn T1 đây là vật cầm tàng trữ, L hành và công cụ phạm tội nên cần tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước;

Đối với 1,67m³ gỗ quy tròn mà các Bị cáo để lại hiện trường cơ quan CSĐT Công an huyện T đã bàn giao cho Vườn Quốc gia X quản lý theo quy định là phù hợp, cần xác nhận.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện cho Bị hại không yêu cầu các Bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các Bị cáo đều là người dân tộc thiểu số: Dân tộc Dao, sinh sống tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ là xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Tại phiên tòa, các Bị cáo xin được miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Do đó, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo là phù hợp.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên, Bị hại tại phiên tòa phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các Bị cáo, nên đề nghị của Người bào chữa về áp dụng hình phạt đối với các Bị cáo không được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các Bị cáo Triệu Văn T1 và Triệu Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09/02/2023.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09/02/2023.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo L, bị cáo T1.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xác nhận, cơ quan CSĐT Công an huyện T đã giao lại cho Vườn quốc gia X 1,67 m³ gỗ Trai lý đã quy tròn (để tại hiện trường khu vực Đồi Trờ (Suối Cụt), khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ thuộc khoảnh 1, tiểu khu 267 của Vườn Quốc gia X, tỉnh Phú Thọ) để quản lý theo quy định (*theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/02/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T*), cụ thể gồm:

+ 01 (một) Gốc cây Trai lý có đường kính 58cm;

+ 10 (mười) tấm gỗ Trai lý đã xẻ (đã trừ vỏ) có kích thước dài ngắn khác nhau, cụ thể: 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 26cm, dày 4,0cm; 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 44cm, dày 2,5cm; 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 7cm, dày 2,0cm; 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 7cm, dày 3,0cm; 01 (một) tấm dài 3,1m, rộng 27cm, dày 10cm; 01 (một) tấm dài 3,1m, rộng 40cm, dày 3,0cm; 01 (một) tấm dài 3,1m, rộng 15cm, dày 7,0cm; 01 (một) tấm dài 3,4m, rộng 23cm, dày 4,0cm; 01 (một) tấm dài 1,45m, rộng 10cm, dày 7,0cm; 01 (một) tấm dài 1,6m, rộng 9cm, dày 8,0cm). Khối lượng = 0,275m³ gỗ xẻ, tổng khối lượng gỗ quy tròn = 0,44m³,

+ 05 (năm) khúc Trai lý có đường kính dài rộng khác nhau cụ thể: 01 khúc dài 3,3m, rộng 44cm; 01 khúc dài 3,5m, rộng 28cm; 01 khúc dài 5,7m, rộng 28cm; 01 khúc dài 3,2m, rộng 23cm; 01 khúc dài 0,15m, rộng 52cm. Khối lượng gỗ quy tròn của 05 khúc là 1,230m³.

- Tịch thu, bán nộp Ngân sách nhà nước: 09 (chín) tấm gỗ Trai Lý (thu tại lán trại của Triệu Văn L), trong đó: 02 (hai) tấm dài 3,0m, rộng 8cm, dày 8cm; 06 (sáu) tấm dài 3,0m, rộng 15cm, dày 6cm; 01 (một) tấm dài 3,0m, rộng 26cm, dày 3cm. Tổng khối lượng gỗ quy tròn là 0,357 m³ và 01 (một) cửa máy cầm tay nhãn hiệu STIHLMS381, thân máy phần nhựa có màu nâu đỏ, phần kim loại màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng (thu của Triệu Văn T1).

Vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 19/5/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo Triệu Văn L và Triệu Văn T1.

5. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- L: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

